

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN PHÁT TRIỂN TRONG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

PHÍ VĨNH TUỜNG(*)
NGUYỄN THỊ HỒNG ANH(**)

Tóm tắt: Bài viết tập trung nhận diện những vấn đề đặt ra đối với phát triển con người và đảm bảo quyền con người, quyền phát triển trong tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển, đặc biệt là các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs). Nghiên cứu chỉ ra rằng phát triển con người, quyền con người và quyền phát triển có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ cho nhau. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển, mâu thuẫn cũng đã nảy sinh liên quan tới phát triển con người và đảm bảo quyền con người, quyền phát triển, cụ thể: bất đồng giữa các quốc gia đối với quyền phát triển; thách thức đối với nghĩa vụ đảm bảo bình đẳng và công bằng trong việc thực hiện quyền con người, phát triển con người và các mục tiêu phát triển; cùng với đó là tác động của các nhân tố như cách mạng công nghệ, đổi mới sáng tạo, các cú sốc kinh tế, dịch bệnh, v.v. tới mối quan hệ giữa phát triển con người và quyền con người.

Từ khóa: *phát triển con người, quyền con người, quyền phát triển, mục tiêu phát triển, mục tiêu phát triển bền vững.*

Abstract: The article focuses on identifying the issues related to human development and ensuring human rights, as well as the right to development in the process of achieving development goals, particularly the Sustainable Development Goals (SDGs). The study indicates that human development, human rights, and the right to development are closely intertwined and mutually reinforcing. However, during the implementation of development goals, conflicts have also arisen concerning human development and the guarantee of human rights and the right to development, specifically: disagreements between countries over the right to development; challenges in ensuring equality and fairness in the realization of human rights, human development, and development goals; alongside the impact of factors such as technological revolutions, innovation, economic shocks, pandemics, etc., on the relationship between human development and human rights.

Keywords: *human development, human rights, right to development, development goal, sustainable development goal.*

Ngày gửi bài: 31/12/2024; Ngày gửi phản biện: 03/01/2025; Ngày duyệt đăng bài: 20/2/2025.

1. Quan điểm chung về phát triển con người, quyền phát triển và quyền con người

Hiện nay, trên thế giới vẫn đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau về các thuật ngữ “phát triển con người”, “quyền con người” và “quyền phát triển”, song nhìn chung, quan điểm phổ biến nhất vẫn là những quan điểm của Liên hợp quốc về phát triển con người (PTCN), quyền con người (QCN) và quyền phát triển (QPT).

Theo Liên hợp quốc (1990), “Phát triển con người” được hiểu là *quá trình mở rộng các cơ hội và lựa chọn cho con người*. PTCN là một khía cạnh của “phát triển”, do đó, PTCN

(*), (**) Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

không chỉ dừng lại ở mục tiêu nâng cao thu nhập hay tăng trưởng kinh tế mà còn tạo điều kiện để con người phát huy tối đa tiềm năng và có cơ hội được lựa chọn, làm chủ cuộc sống của mình một cách sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với nhu cầu và lợi ích cá nhân. Trong đó, ba trụ cột của PTCN hay các lựa chọn cốt lõi bao gồm: sống lâu và sống khỏe; được học hành; được tiếp cận các nguồn lực cần thiết để có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Các lựa chọn bổ sung bao gồm: tự do chính trị, được đảm bảo các QCN và được tôn trọng. PTCN quan tâm nhiều hơn tới quá trình hình thành và mở rộng năng lực của con người, chẳng hạn như cải thiện sức khỏe hoặc nâng cao tri thức để con người sử dụng những năng lực này cho công việc, các hoạt động giải trí, chính trị và văn hóa (UNDP, 1990).

Trong Tuyên bố về QPT (DRD - Declaration of the Right to Development) của Liên hợp quốc được thông qua năm 1986, "*Quyền phát triển* là một QCN không thể tách rời, xuất phát từ ý nghĩa của quyền đó, mọi người và mọi dân tộc đều có quyền được tham gia vào, đóng góp cho và hưởng thụ thành quả từ sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị, trong đó mọi QCN và các tự do cơ bản cần phải được thực hiện một cách đầy đủ" (United Nations, 1986). Cách định nghĩa này của Liên hợp quốc cho thấy chủ thể thụ hưởng QPT bao gồm cả cá nhân và các quốc gia, do đó, chủ thể có nghĩa vụ thực hiện QPT sẽ bao gồm cả nhà nước (đảm bảo QPT cho các cá nhân) và cộng đồng quốc tế (đảm bảo QPT cho các quốc gia). Nội hàm của QPT cũng tương đối khó xác định và có nhiều khác biệt về mặt quan điểm giữa các quốc gia. Trong khi một số quốc gia cho rằng QPT của cá nhân và dân tộc bao hàm cả quyền kinh tế, quyền xã hội, quyền văn hóa và quyền chính trị, thì một số quốc gia khác lại cho rằng cách hiểu như vậy là quá rộng và lo ngại "QPT" sẽ trở thành "quyền đạt được mọi thứ" hay "quyền viện trợ phát triển" (Kirchmeier, 2006).

Quyền con người là những quyền vốn có của con người, bất kể quốc tịch, giới tính, nguồn gốc dân tộc, màu da, tôn giáo, ngôn ngữ hay địa vị, v.v. (United Nations General Assembly, 1948). QCN là một tập hợp những nguyên tắc liên quan đến bình đẳng và công bằng, trong đó nhấn mạnh tới quyền tự do của con người trong việc đưa ra các lựa chọn về cuộc sống và phát triển tiềm năng của cá nhân. QCN được phân chia thành ba thể hệ gắn liền với sự phát triển của xã hội: i) Thể hệ QCN thứ nhất - bao gồm các quyền cá nhân trong lĩnh vực dân sự, chính trị, các quyền bình đẳng và tự do cá nhân; ii) Thể hệ QCN thứ hai - bao gồm các QCN trong lĩnh vực kinh tế - xã hội - văn hóa nhằm bảo đảm bình đẳng về điều kiện và đối xử đối với con người; iii) Thể hệ QCN thứ ba - điển hình là QPT, ngoài ra còn bao gồm quyền tự quyết dân tộc, quyền đối với tài nguyên thiên nhiên, quyền được sống trong hòa bình, quyền được sống trong môi trường trong lành, v.v. (Domaradzki et al., 2019).

PTCN, QPT và QCN có mối quan hệ qua lại chặt chẽ lẫn nhau. Nếu như "*QPT*" là một "*QCN*" theo quan điểm của Liên hợp quốc, thì "PTCN" và "QCN" không phải là hai khái niệm đồng nhất và PTCN và QCN có mối liên quan mật thiết và bổ trợ cho nhau khi cùng theo đuổi một mục tiêu chung là thúc đẩy tự do, tôn trọng nhân phẩm vốn có của con người và sự bình đẳng giữa các cá nhân và dân tộc. Ở đây, khái niệm "tự do" của con người trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, xã hội, cho tới chính trị và dân sự, bao gồm tự do phát triển năng lực cá nhân, không bị phân biệt đối xử, không bị thiếu thốn, không bị đe dọa đến an ninh cá nhân do tra tấn hay bị bắt giữ tùy tiện và các hành vi bạo lực khác, không bị đối xử bất công và xâm phạm pháp luật, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do tham gia vào quá trình ra

quyết định và tự do làm việc mà không bị bóc lột, v.v.. Một xã hội không thể đạt được các thành tựu PTCN nếu xã hội đó không tôn trọng, bảo vệ và thực hiện QCN (Sakiko, 2001). Ngược lại, PTCN chính là cơ sở, là tiền đề đảm bảo và thực thi các QCN. Vì vậy, PTCN và QCN đều đặt con người làm trung tâm.

PTCN khác biệt cơ bản với QCN ở chỗ PTCN đặt trọng tâm vào việc mở rộng các cơ hội, khả năng và năng lực cho mọi người và vì thế thường gắn liền với các mục tiêu và tham vọng. Trong khi đó, QCN là quyền tự nhiên vốn có của con người, bao gồm những quyền đã được xác định rõ trong các công ước chung toàn cầu về QCN. QCN không phải là tham vọng mà là yêu cầu, đòi hỏi bắt buộc phải được đảm bảo bởi tất cả các quốc gia, các chủ thể. Bên cạnh đó, PTCN được xây dựng chủ yếu theo cách tiếp cận dựa trên nhu cầu - đáp ứng các nhu cầu của con người, trong khi đó QCN được xây dựng dựa trên cách tiếp cận về quyền - tuân thủ và thực hiện các chuẩn mực quốc tế về QCN.

2. Mối quan hệ giữa phát triển con người, quyền phát triển và quyền con người trong thực hiện các mục tiêu phát triển

Mối quan hệ giữa PTCN, QCN (trong đó có QPT) và các mục tiêu phát triển đã được Liên hợp quốc cụ thể hóa thông qua phương pháp tiếp cận dựa trên QCN (HRBA - human rights-based approach) hay cách tiếp cận dựa trên quyền (rights-based approach). HRBA được Liên hợp quốc đưa ra vào năm 1997 chính là sự gắn kết các mục tiêu và phương pháp hoạt động về QCN và PTCN trong quá trình xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình, dự án phát triển. HRBA là cách tiếp cận đối với PTCN dựa trên những chuẩn mực quốc tế về QCN, hướng tới mục tiêu tôn trọng, thúc đẩy và bảo vệ QCN (UNSDG, 2023).

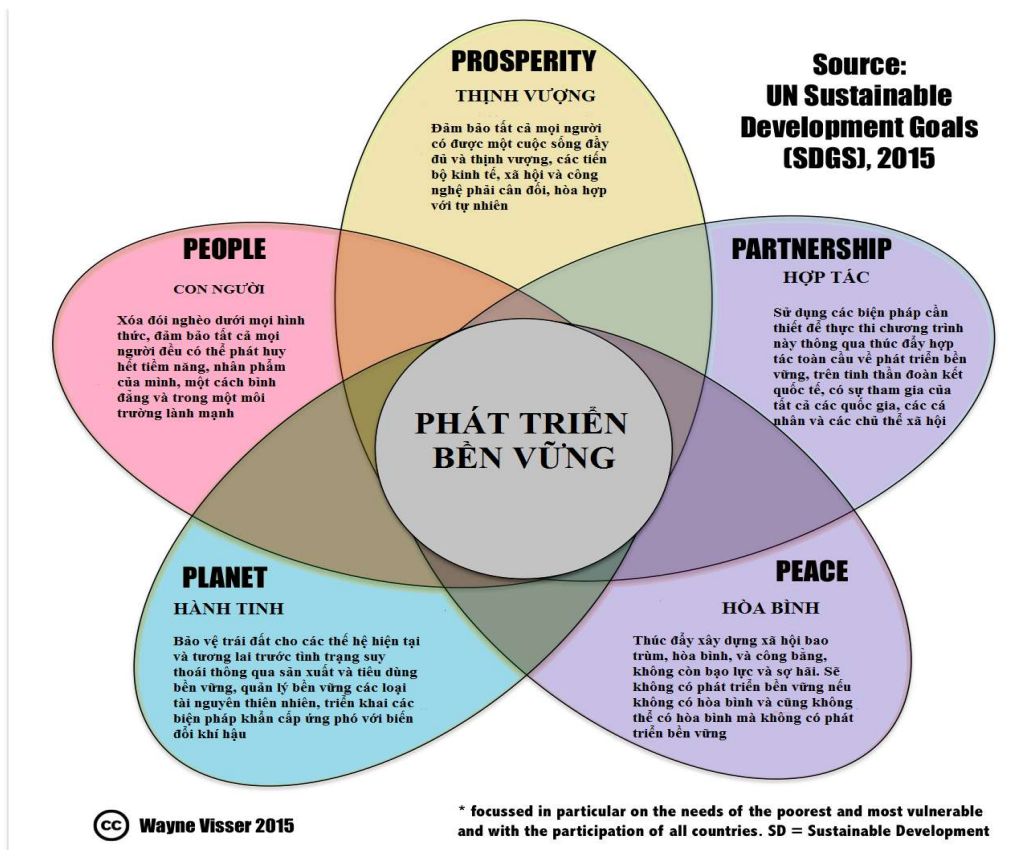
Một số đặc trưng của HRBA bao gồm: (i) Các dự án và chính sách phát triển, hay nói cách khác là việc theo đuổi các mục tiêu phát triển phải tuân thủ những QCN đã được quy định trong hệ thống luật pháp quốc tế, bao gồm tất cả các quyền dân sự, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội và QPT; (ii) Các chương trình, chính sách phát triển của Liên hợp quốc được xây dựng dựa trên cơ sở các nguyên tắc về QCN, bao gồm: tính phổ quát toàn cầu, tính không thể tách rời, tính bình đẳng hay không phân biệt đối xử, có sự tham gia và có trách nhiệm giải trình; (iii) Chú trọng giải quyết bất bình đẳng, tình trạng phân biệt đối xử, bất công trong phân chia quyền lực, cản trở tiến trình phát triển và dành sự quan tâm đối với nhóm bị gạt ra bên lề, nhóm dễ tổn thương trong tiến trình phát triển, nhằm không để ai bị bỏ lại phía sau; (iv) Xây dựng và nâng cao năng lực cho các “chủ thể có nghĩa vụ bảo vệ và thúc đẩy QCN”, tạo điều kiện để các chủ thể đó hoàn thành nghĩa vụ và các “chủ thể nắm giữ QCN” để khẳng định và bảo vệ quyền của họ (UNSDG, 2023).

Mối quan hệ giữa QCN và PTCN còn được thể hiện thông qua việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Liên hợp quốc, trước đây là 8 Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) và hiện nay là 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs).

(1) PTCN và các SDGs: Năm trụ cột (5P) quan trọng nhất của SDGs bao gồm: Con người (People), Thịnh vượng (Prosperity), Hành tinh (Planet), Hòa bình (Peace) và Hợp tác (Partnership) được phân bổ tương ứng với 17 SDGs (Hình 1). Trong đó: i) Con người: Xóa bỏ đói nghèo ở tất cả mọi nơi và dưới mọi hình thức, đảm bảo tất cả mọi người có thể phát huy hết tiềm năng, nhân phẩm của mình, đảm bảo sự bình đẳng và môi trường lành mạnh (SDG 2,3,4); ii) Thịnh vượng: Đảm bảo tất cả mọi người có được một cuộc sống đầy đủ và thịnh vượng, các tiến bộ kinh tế, xã hội và công nghệ phải cân đối, hòa hợp với tự nhiên (SDG 7-11); iii) Hành tinh: Bảo vệ trái đất cho các thế hệ hiện tại và tương lai trước tình trạng suy thoái

thông qua sản xuất và tiêu dùng bền vững, quản lý bền vững các loại tài nguyên thiên nhiên, triển khai các biện pháp khẩn cấp ứng phó với biến đổi khí hậu (SDG 6, 12-15); iv) Hòa bình: Thúc đẩy xây dựng một xã hội bao trùm, hòa bình và công bằng, không còn những mối đe dọa và bạo lực. Không có phát triển bền vững nếu thiếu hòa bình và không thể có hòa bình mà thiếu đi phát triển bền vững (SDG 1,5,16); và v) Hợp tác: Thúc đẩy hợp tác toàn cầu về phát triển bền vững trên tinh thần đoàn kết quốc tế, đặc biệt là các quốc gia nghèo và dễ tổn thương, huy động sự tham gia của tất cả các quốc gia, các chủ thể xã hội và tất cả người dân (SDG 17).

Hình 1. Năm trụ cột của SDGs - 5P



Nguồn: UN Sustainable Development Goals (SDGs), 2015.

PTCN sẽ thúc đẩy việc hiện thực hóa các SDGs, bởi con người là một trong năm trụ cột của SDGs. Bốn trụ cột còn lại mặc dù hướng tới những mục tiêu khác nhau như hòa bình, thịnh vượng, hành tinh và hợp tác, song về bản chất cũng theo đuổi mục tiêu cốt lõi là PTCN. Ngược lại, thực hiện thành công các SDGs, ví dụ thực hiện tốt SDG 13 về chống biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu giúp cải thiện môi trường sống và nâng cao sức khỏe cho con người, sẽ tạo môi trường thuận lợi để thực hiện PTCN.

(2) QCN và SDGs: Hoạt động bảo vệ và thúc đẩy các QCN về kinh tế, xã hội, văn hóa hỗ trợ và góp phần thúc đẩy việc triển khai và đạt được các SDGs (liên quan trực tiếp tới các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa); ngược lại, tiến trình thực hiện các SDGs cũng góp phần

quan trọng vào việc bảo vệ và thúc đẩy các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa chủ yếu. Bảng 1 làm rõ hơn mối quan hệ giữa QCN với SDGs.

Bảng 1: Mối quan hệ giữa QCN với SDGs

SDGs	QCN
SDG 1: Xóa nghèo dưới mọi hình thức và ở tất cả mọi nơi	Quyền được hưởng mức sống đầy đủ [UDHR-25, ICESCR-11; CRC-27] Quyền được hưởng an sinh xã hội [UDHR-22; ICESCR-9; CRPD-28; CRC-26] Quyền bình đẳng của phụ nữ về kinh tế [CEDAW-11, 13, 14(2)(g), 15(2), 16(1)]
SDG 2: Chấm dứt nạn đói, đảm bảo an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng, thúc đẩy nông nghiệp bền vững	Quyền có đầy đủ lương thực [UDHR-25; ICESCR-11; CRC-24(2)(c)] Hợp tác quốc tế trong phân phối công bằng nguồn cung cấp lương thực thế giới [UDHR-28; ICESCR-2(1), 11(2)]
SDG 3: Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho tất cả mọi người ở tất cả các lứa tuổi	Quyền được sống [UDHR-3; ICCPR-6, CEDAW-12; CRC-6] Quyền được chăm sóc sức khỏe [UDHR-25; ICESCR-12; CEDAW-12; CRC-24] Bảo vệ đặc biệt cho bà mẹ và trẻ em [ICESCR-10] Quyền được hưởng lợi ích từ tiến bộ khoa học và ứng dụng của tiến bộ khoa học [UDHR-27; ICESCR-15(1)(b)] Hợp tác quốc tế liên quan đến quyền được chăm sóc sức khỏe và quyền trẻ em [ICESCR-2(1); CRC-4]
SDG 4: Đảm bảo giáo dục chất lượng, toàn diện, công bằng và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người	Quyền được giáo dục [UDHR-26; ICESCR-13; CRC-28, 29, 23(3); người khuyết tật [CRPD-24]; người bản địa [UNDRIP điều 14] Quyền bình đẳng của phụ nữ và trẻ em gái trong lĩnh vực giáo dục [CEDAW-10] Quyền được làm việc [ICESCR-6]
SDG 5: Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái	Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ [CEDAW-1, 5; CRC-2, 7, 11, 13, 16] Quyền quyết định số lượng và khoảng cách giữa các con [CEDAW-12, 16(1)(e); CRC-24(2)(f)] Bảo vệ đặc biệt cho bà mẹ và trẻ em [ICESCR-10] Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái [CEDAW-1-6; DEVAW-1-4; CRC-24(3), 35] Quyền được hưởng điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi [ICESCR-7; CEDAW-11]
SDG 6: Đảm bảo tính sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và vệ sinh cho tất cả mọi người	Quyền được sử dụng nước uống an toàn và vệ sinh [ICESCR-11] Quyền được chăm sóc sức khỏe [UDHR-25; ICESCR-12] Quyền tiếp cận bình đẳng với nước và vệ sinh cho phụ nữ nông thôn [CEDAW-14(2)(h)]

<p>SDG 7: Đảm bảo quyền tiếp cận năng lượng với giá cả phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người</p>	<p>Quyền được hưởng mức sống đầy đủ [UDHR-25; ICESCR-11] Quyền được hưởng lợi ích từ tiến bộ khoa học và ứng dụng của nó [UDHR-27; ICESCR-15(1)(b)]</p>
<p>SDG 8: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện và lâu dài, việc làm đầy đủ và có năng suất và việc làm tử tế cho tất cả mọi người</p>	<p>Quyền được làm việc và hưởng các điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi [UDHR-23; ICESCR-6, 7, 10; CRPD-27] Nghiêm cấm các chế độ nô lệ, lao động cưỡng bức và buôn bán người [UDHR-4; ICCPR-8; CEDAW-6; CRC-34-36] Quyền bình đẳng của phụ nữ về việc làm [CEDAW-11] Cấm lao động trẻ em [CRC-32] Quyền lao động bình đẳng của người di cư [CMW-25]</p>
<p>SDG 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo</p>	<p>Quyền được hưởng lợi ích từ tiến bộ khoa học và ứng dụng khoa học [UDHR-27; ICESCR-15(1)(b)] Quyền tiếp cận thông tin [UDHR-19; ICCPR-19(2)] Quyền có nhà ở đầy đủ [UDHR-25; ICESCR-11] Quyền bình đẳng của phụ nữ đối với tín dụng tài chính và cơ sở hạ tầng nông thôn [CEDAW-13(b), 14(2)]</p>
<p>SDG 10: Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia</p>	<p>Quyền bình đẳng và không phân biệt đối xử [UDHR-2; ICESCR-2(2); ICCPR-2(1), 26; CERD-2(2); CEDAW-2; CRC-2; CRPD-5; CMW-7] Quyền tham gia vào các vấn đề công vụ [UDHR-21; ICCPR-25; CEDAW-7; ICERD-5; CRPD-29] Quyền được hưởng an sinh xã hội [UDHR-22; ICESCR-9-10; CRPD-28] Thúc đẩy các điều kiện di cư quốc tế [CMW-64] Quyền của người di cư được chuyển thu nhập và tiết kiệm [CMW-47(1)]</p>
<p>SDG 11: Xây dựng các thành phố và khu định cư toàn diện, an toàn, có khả năng chống chịu tốt và bền vững</p>	<p>Quyền có nhà ở đầy đủ [UDHR-25; ICESCR-11] Quyền tham gia vào đời sống văn hóa [UDHR-25; ICESCR-15; ICERD-5, 7; CRPD-30; CRC-31] Khả năng tiếp cận giao thông, cơ sở vật chất và dịch vụ, đặc biệt là người khuyết tật [CRPD-9(1)], trẻ em [CRC-23] và phụ nữ nông thôn [CEDAW-14(2)] Bảo vệ khỏi thiên tai [CRPD-11]</p>
<p>SDG 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững</p>	<p>Quyền được chăm sóc sức khỏe bao gồm quyền được sống trong môi trường an toàn, sạch sẽ, lành mạnh và bền vững [UDHR-25(1); ICESCR-12]</p>
<p>SDG 13: Hành động khẩn cấp để chống lại biến đổi khí hậu và những tác động của nó</p>	<p>Quyền được ăn uống đầy đủ và quyền được uống nước an toàn [UDHR-25(1); ICESCR-11]</p>

SDG 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển vì sự phát triển bền vững	Quyền của mọi dân tộc được tự do định đoạt tài nguyên thiên nhiên của mình [ICCPR, ICESCR-1(2)]
SDG 15: Bảo vệ, phục hồi và thúc đẩy việc sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lí rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn và đảo ngược tình trạng suy thoái đất và ngăn chặn mất đa dạng sinh học	
SDG 16: Thúc đẩy các xã hội hòa bình và toàn diện vì sự phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm và toàn diện ở mọi cấp độ	Quyền được sống, tự do và an ninh của con người [UDHR-3; ICCPR-6(1), 9(1); ICPED-1] Bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực, lạm dụng hoặc bóc lột [CRC-19, 37, 34-36] Quyền tiếp cận công lý và quy trình tố tụng hợp pháp [UDHR-8, 10; ICCPR-2(3), 14-15; CEDAW -2(c)] Quyền có tư cách pháp lý [UDHR-6; ICCPR-16; CRPD-12] Quyền tham gia vào các vấn đề công vụ [UDHR-21; ICCPR-25] Quyền tiếp cận thông tin [UDHR-19, ICCPR-19]
SDG 17: Tăng cường cách thức thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu vì phát triển bền vững	Quyền tự quyết của dân tộc [ICCPR, ICESCR-1] QPT và hợp tác quốc tế của mọi dân tộc [UDHR-28; ICESCR-2(1); CRC-4; CRPD-32(1)] Quyền được hưởng lợi ích từ tiến bộ khoa học và ứng dụng của tiến bộ khoa học [UDHR-27(1); ICESCR-15(1)] Quyền riêng tư [UDHR-12; ICCPR-17]

Nguồn: OHCRC, 2015¹.

3. Một số vấn đề đặt ra

Trong tiến trình hiện thực hóa các mục tiêu phát triển, cụ thể là các SDGs, một số mâu thuẫn, thách thức đã nảy sinh, đặt ra những vấn đề đối với PTCN, QPT và QCN. Cụ thể:

Thứ nhất, sự phân cực Bắc - Nam liên quan tới những bất đồng và tranh luận về quyền được phát triển. Mặc dù DRD đã được Liên hợp quốc thông qua, trong đó khẳng định QPT là một QCN, song giữa các quốc gia phát triển phương Tây với các quốc gia đang phát triển vẫn có những cách nhìn nhận khác nhau đối với quyền này. Đa phần các quốc gia đang phát triển ủng hộ QPT, coi QPT là tiền đề để thực hiện tất cả các QCN khác như quyền dân sự, chính trị cũng như quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Quan điểm chung của các quốc gia đang phát triển và những học giả ủng hộ QPT đó là mong muốn các quốc gia đang phát

¹ Chú thích: UDHR - Tuyên ngôn Quốc tế về QCN; ICCPR - Công ước Quốc tế về các quyền dân sự, chính trị; ICESCR - Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; CEDAW - Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; CRC - Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em; CRPD - Công ước Quốc tế về các Quyền của Người Khuyết tật; CMW - Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của tất cả những người lao động di cư và thành viên gia đình. QCN được quy định tại điểm, khoản, và điều trong các Công ước quốc tế, ví dụ Quyền bình đẳng của phụ nữ về kinh tế CEDAW-11, 13, 14(2)(g) được hiểu là Quyền bình đẳng của phụ nữ về kinh tế được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 14 Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.

triển có được cơ hội bình đẳng khi tham gia vào quá trình phát triển. Quan điểm này tập trung nhấn mạnh ba nội dung chính: i) QPT không chỉ là quyền của cá nhân mà còn là quyền của quốc gia, quyền của dân tộc; do đó, trách nhiệm bảo vệ và thực thi quyền này không chỉ giới hạn ở phạm vi quốc gia mà cộng đồng quốc tế và các thể chế hợp tác toàn cầu cũng phải có nghĩa vụ đảm bảo quyền này; ii) Các quốc gia giàu có và phát triển có nghĩa vụ hỗ trợ các quốc gia đang phát triển cho quá trình phát triển kinh tế ở các nước này thông qua các cơ chế viện trợ (phân bổ lại các nguồn lực dưới hình thức viện trợ nước ngoài và xóa nợ cho các nước nghèo, các nước đang phát triển, v.v.); iii) Trật tự kinh tế toàn cầu cần phải có những điều chỉnh, cải tổ căn bản, theo đó, các nước đang phát triển cần được chia sẻ bình đẳng quyền ra quyết định cũng như tham gia phân phối các lợi ích chung toàn cầu thay vì tập trung quyền lực trong tay các quốc gia phát triển như hiện nay (Ibhawoh, 2011).

Tuy nhiên, QPT lại vấp phải sự phản đối mạnh mẽ từ các quốc gia phát triển, điển hình là Mỹ. Lập luận chung của các quốc gia này đó là DRD đơn thuần là một văn kiện quốc tế, do đó, QPT chỉ là một cam kết chính trị và không có tính ràng buộc về mặt pháp lý. Việc thiết lập nghĩa vụ quốc gia và quốc tế đối với QPT là không phù hợp và thiếu chuẩn xác. Nhiều quan điểm cho rằng việc phản đối QPT của các quốc gia phương Tây là nhằm né tránh những ràng buộc về nghĩa vụ hỗ trợ tài chính cũng như các trách nhiệm khác đối với các quốc gia đang phát triển; song các quốc gia phát triển cũng khẳng định không thể yêu cầu nghĩa vụ viện trợ cho các quốc gia nghèo đói, kém phát triển mà nguyên nhân nghèo đói nằm ở nền quản trị nhà nước yếu kém của chính các quốc gia này (Ibhawoh, 2011).

Thứ hai, thách thức đối với nguyên tắc phổ quát toàn cầu, bình đẳng và công bằng giữa các quốc gia trong PTCN và bảo đảm thực thi QCN. Nguyên tắc then chốt trong PTCN và QCN là tính phổ quát toàn cầu, bình đẳng, công bằng và không phân biệt đối xử giữa các cá nhân và dân tộc; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển, mâu thuẫn đã nảy sinh khi việc thúc đẩy PTCN và bảo đảm QCN ở quốc gia này có thể cản trở sự PTCN và vi phạm QCN ở các quốc gia khác.

Tại các quốc gia phát triển, trình độ PTCN ở mức cao và các QCN được đảm bảo, người dân được sống trong một môi trường trong lành, được bảo vệ khỏi ô nhiễm môi trường và các rủi ro đe dọa QCN khác. Mặc dù vậy, để đạt được những thành tựu này, các quốc gia công nghiệp phát triển chính là “thủ phạm” góp phần đáng kể gây ra cuộc khủng hoảng môi trường toàn cầu hiện nay như sự nóng lên của trái đất hay suy giảm trữ lượng cá đại dương, v.v.. Đồng thời, các tập đoàn xuyên quốc gia (MNCs) từ những nền kinh tế phát triển trong nhiều thập kỉ qua cũng đã tiến hành chuyển dịch các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm môi trường sang các nước đang phát triển, thuê nhân công giá rẻ, xây dựng nhà xưởng với điều kiện làm việc tồi tệ, hay sử dụng lao động trẻ em để tiết kiệm chi phí, v.v.. Trong khi lợi nhuận được chuyển về các công ty mẹ có trụ sở đặt tại các quốc gia phát triển, thì các nước đang phát triển lại phải đối mặt với tình trạng tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức, môi trường bị hủy hoại và các QCN bị xâm phạm nghiêm trọng. Nếu như sự tôn trọng QCN và mức độ PTCN ở các nước phát triển luôn được đề cao, người dân được hưởng môi trường sống lành mạnh, thì người dân ở các nước đang phát triển lại phải sống trong một môi trường bị xuống cấp, quyền của người lao động, quyền của trẻ em, v.v. bị vi phạm (Ullah et al., 2021). Điều này không chỉ làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng về phát triển giữa các quốc gia mà còn đặt ra những thách thức lớn đối với việc bảo vệ QCN và thúc đẩy PTCN trên toàn cầu.

Minh chứng rõ rệt nhất được phản ánh trong Báo cáo PTCN 2023 - 2024 khi Chỉ số PTCN (HDI) toàn cầu ghi nhận đã đạt mức cao kỉ lục trong năm 2023, song khoảng cách PTCN giữa các quốc gia giàu và nghèo lại gia tăng trở lại sau hai thập kỉ liên tục duy trì xu hướng giảm. Sự đảo ngược trong nỗ lực thu hẹp bất bình đẳng này chắc chắn sẽ gây ra những tổn thất đáng kể cho con người, cản trở sự phát triển của con người và làm trầm trọng hơn sự phân cực giữa các quốc gia (UNDP, 2024).

Thứ ba, mâu thuẫn nảy sinh giữa việc thực hiện các mục tiêu phát triển với PTCN và đảm bảo QCN, thường xảy ra phổ biến ở những quốc gia đang phát triển. Mặc dù 90% trong số 169 chỉ tiêu cụ thể của các SDGs có mối liên hệ mật thiết với QCN, song việc thực hiện các SDGs cũng làm phát sinh những vi phạm QCN (Global Alliance of National Human Rights Institutions, 2022) (GANHRI, 2022). Ví dụ, việc theo đuổi SDG 8 về “Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện và lâu dài, việc làm đầy đủ và có năng suất và việc làm tử tế cho tất cả mọi người” có thể dẫn tới những vi phạm về quyền của người lao động và quyền được sống trong một môi trường trong sạch, lành mạnh và bền vững. Để đánh đổi mục tiêu tăng trưởng kinh tế và quyền có việc làm cho người dân, nhiều quốc gia, doanh nghiệp đã lao vào cuộc chạy đua dưới đáy (race to the bottom), chấp nhận những dự án đầu tư gây ô nhiễm môi trường, hay cắt giảm tiền lương và phúc lợi của nhân công để gia tăng lợi thế cạnh tranh nhằm thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Hệ quả là, nhiều công nhân phải làm việc trong những điều kiện tồi tệ với mức lương thấp, giờ làm việc kéo dài, không có hợp đồng lao động và không có bảo hiểm xã hội. Những vi phạm này không chỉ vi phạm quyền của người lao động mà còn ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng cuộc sống của công nhân cũng như gia đình họ (Chigbu và Nekhwevha, 2023). Ngoài ra, hoạt động xả thải của các nhà máy và khu công nghiệp gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm tiếng ồn cũng tác động trực tiếp đến môi trường sống và sức khỏe của cộng đồng dân cư địa phương. Tương tự, việc thực hiện SDG 16 về thúc đẩy xã hội hòa bình, ổn định chính trị và trật tự an toàn có thể làm hạn chế các quyền dân sự và chính trị của người dân như quyền tự do ngôn luận, quyền biểu tình, hay quyền lập hội, v.v.. Ngược lại, việc tôn trọng và bảo vệ QCN như quyền tự do tôn giáo, quyền tự do biểu đạt, hay quyền tự do ngôn luận, v.v. cũng có thể bị lợi dụng để kích động bạo lực, thực hiện các hành vi bạo loạn, khủng bố, truyền bá ngôn từ thù địch (hate speech), đi ngược lại với SDG 16 về thúc đẩy xã hội hòa bình (Sorialis, 2013).

Thứ tư, các yếu tố khách quan như sự phát triển của khoa học công nghệ, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, v.v. đang mang tới những tác động trái chiều đối với nghĩa vụ bảo đảm QCN và PTCN. Một mặt, các tiến bộ khoa học công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho các quốc gia thực thi QCN và thúc đẩy PTCN trên nhiều phương diện từ thu nhập, việc làm cho tới giáo dục đào tạo và chăm sóc sức khỏe, v.v. (Ranis, 2011). Ví dụ, internet và các ứng dụng di động thông minh giúp tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin và giáo dục cho tất cả mọi người thông qua những chương trình đào tạo trực tuyến, kho tài nguyên học tập số, góp phần mở rộng năng lực, kiến thức và kĩ năng cũng như quyền được tiếp cận với giáo dục cho người dân. Công nghệ y tế tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), y học từ xa (telemedicine) và các thiết bị y tế hiện đại giúp cải thiện việc chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe. Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) cũng mở ra nhiều cơ hội việc làm mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhờ sự phát triển bùng nổ của thương mại điện tử, công nghệ tài chính (fintech) và các nền tảng làm việc từ xa khác. Tuy nhiên, kĩ nguyên của công nghệ cũng đang làm doãng rộng hơn

khoảng cách về bất bình đẳng giữa các cá nhân và giữa các quốc gia khi công nghệ và internet đang là tác nhân dẫn đến sự bất bình đẳng về cơ hội học tập, việc làm và phát triển kinh tế. Các cá nhân và quốc gia nắm trong tay công nghệ và làm chủ công nghệ sẽ có ưu thế vượt trội hơn về nguồn lực và cơ hội phát triển. Ngoài ra, tự động hóa và robot hóa trong các ngành sản xuất cũng đang trở thành mối đe dọa đối với sinh kế và quyền có việc làm của người dân khi rủi ro thất nghiệp đang ngày càng rõ rệt hơn trước nguy cơ con người bị thay thế bởi máy móc trong các ngành công nghiệp truyền thống (Schaff, 2019). Đặc biệt, sự phát triển của công nghệ như công nghệ giám sát và nhận diện khuôn mặt, hay dấu chân điện tử (digital footprint) cũng đang làm gia tăng những lo ngại về tình trạng xâm phạm quyền riêng tư và an toàn thông tin của các cá nhân (Weaver và Gahegan, 2007).

Thứ năm, thách thức đối với việc áp dụng HRBA trong xây dựng và thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển. Một trong những đặc trưng của HRBA đó là “tính phổ quát toàn cầu”, song trên thực tế không có một công thức chung cho tất cả các quốc gia khi áp dụng HRBA. Thay vào đó, việc áp dụng HRBA cần đảm bảo “tính nhạy cảm về văn hóa” và “tính nhạy cảm về chính trị”, tương ứng với điều kiện và đặc trưng văn hóa, chính trị của từng quốc gia. Do sự khác biệt về truyền thống văn hóa mà chuẩn mực về QCN cũng có những sự khác biệt giữa các quốc gia. Các chương trình và chính sách phát triển phải tôn trọng và bảo vệ QCN nhưng đồng thời cũng phải tôn trọng và bảo vệ các giá trị và phong tục văn hóa của các cộng đồng khác nhau, trong đó, một số giá trị văn hóa có thể mâu thuẫn với các QCN. Điển hình là ở các quốc gia Hồi giáo, sự tự do và quyền của phụ nữ có những hạn chế nhất định (Jenatsch, 2011). Tương tự, HRBA cũng cần tôn trọng các vấn đề liên quan tới chính trị như chủ quyền và quyền tự quyết của các quốc gia, tránh chính trị hóa các vấn đề nhân quyền và chấp nhận một số QCN như quyền của nhóm cộng đồng người đồng tính, song tính, chuyển giới, tính dục thiểu số (LGBTIQ) khó có thể được thúc đẩy ở một số quốc gia (European Commission, 2023).

Thiếu tính nhạy cảm về văn hóa và chính trị khi áp dụng HRBA có thể gây ra sự phản kháng từ phía cộng đồng và làm giảm hiệu quả của các chương trình phát triển cũng như cản trở việc thực thi các mục tiêu phát triển. Do đó, để giải quyết những thách thức này, HRBA cần nhấn mạnh tầm quan trọng của tham vấn, hợp tác và đối thoại giữa các bên liên quan để đạt được sự đồng thuận, qua đó, đảm bảo các chương trình HRBA được thực hiện một cách hiệu quả và phù hợp với điều kiện văn hóa và chính trị của từng quốc gia.

4. Hàm ý cho Việt Nam

Việt Nam luôn xác định con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước. Chính phủ cũng đã khẳng định con người là trung tâm của các chính sách kinh tế - xã hội và thúc đẩy QCN chính là chìa khóa quan trọng cho phát triển bền vững. Trong nhiều năm qua, mọi chủ trương, đường lối, chính sách của nước ta đều nhằm xây dựng nhà nước “của dân, do dân và vì dân” và phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. QCN, quyền công dân cũng đã được phát triển và mở rộng trong Hiến pháp sửa đổi năm 2013, thậm chí dành riêng chương II để quy định về QCN. Các mục tiêu SDGs cũng được Việt Nam “bản địa hóa” thành các VSDGs và lồng ghép trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Quy hoạch tổng thể quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cùng nhiều chương trình, chính sách phát triển khác. Tuy nhiên, bên cạnh những nỗ lực và thành tựu đã đạt được, HDI của Việt Nam năm 2022 vẫn ở mức trung bình (xếp hạng 107 trên

193 quốc gia và vùng lãnh thổ). Việc bảo vệ và thực thi QCN ở Việt Nam cũng đứng trước nhiều thách thức liên quan tới quyền của nhóm dễ bị tổn thương, quyền phụ nữ, quyền trẻ em và quyền của người lao động, cũng như các yếu tố khác quan khác như hạn chế về nguồn lực phát triển, về nhận thức của người dân về QCN hay về năng lực quản trị, v.v..

Trên cơ sở nhận diện các vấn đề đặt ra đối với QCN, PTCN, QPT trong tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển trên thế giới cũng như các điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội của Việt Nam, có thể đề xuất một số hàm ý cho Việt Nam nhằm thúc đẩy mục tiêu PTCN, bảo đảm QCN và QPT của Việt Nam như sau: i) Tôn trọng, bảo vệ và thực thi QPT, coi QPT là một QCN. QPT của công dân ở Việt Nam đã được quy định tại Hiến pháp năm 2013, theo đó, Nhà nước và các chủ thể liên quan có nghĩa vụ bảo vệ và đảm bảo QPT cho người dân; ii) Thúc đẩy HRBA trong xây dựng và thực thi các chương trình, chính sách phát triển. Mặc dù quá trình hoạch định các chương trình và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam luôn được khẳng định là dựa trên con người, xuất phát từ lợi ích của con người và từ quan điểm bảo đảm QCN, song HRBA vẫn là một chủ đề tương đối mới mẻ và cách tiếp cận này cũng chưa được áp dụng một cách phổ biến và toàn diện. Do đó, chính phủ và các bộ, ban, ngành có thể cân nhắc thúc đẩy sử dụng HRBA trong hoạch định và thực thi các chính sách phát triển; tuy nhiên, cần chú ý tới tính nhạy cảm về văn hóa và chính trị, nhất là ở các khu vực và đối tượng đặc thù như người dân tộc thiểu số, nhóm LGBTIQ, v.v.. Cách tiếp cận này sẽ giúp giảm thiểu tối đa những mâu thuẫn, xung đột trong việc bảo vệ QCN với tiến trình thực hiện các SDGs của Việt Nam; iii) Tăng cường hợp tác, tham vấn và đối thoại giữa các cơ quan chính phủ, các tổ chức quốc tế và cộng đồng để tìm kiếm sự đồng thuận và các giải pháp cân bằng giữa QCN với việc thực hiện các mục tiêu phát triển, đồng thời đảm bảo các chương trình, chính sách phát triển không vi phạm QCN hay cản trở sự phát triển của con người; iv) Chính phủ cần thiết lập các chính sách và quy định chặt chẽ về bảo vệ quyền của người lao động và bảo vệ môi trường, đồng thời thúc đẩy các mô hình phát triển kinh tế bền vững và bao trùm, quan tâm tới các đối tượng dễ bị tổn thương, các nhóm yếu thế, các nhóm hay bị gạt ra ngoài lề của xã hội, v.v.; v) Đảm bảo sự hài hòa giữa PTCN, QCN và QPT trong thực hiện các mục tiêu phát triển trước những diễn biến mới trên toàn cầu như làn sóng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hay trước các thách thức về dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Việt Nam cần PTCN bền vững thông qua đổi mới giáo dục, hiện đại hóa hệ thống y tế và tăng cường đảm bảo an sinh xã hội, v.v.. Đồng thời, các chương trình, chính sách liên quan tới QCN cũng cần được nghiên cứu, điều chỉnh để phù hợp với những yêu cầu và thách thức mới theo hướng đảm bảo QCN trong tiến trình chuyển đổi xanh - chuyển đổi số và đảm bảo các QCN mới (như quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền tiếp cận internet, hay quyền tự do nhận thức, v.v.).

Tài liệu tham khảo

1. Chigbu, B. I., & Nekhwevha, F. 2023. "Exploring the concepts of decent work through the lens of SDG 8: addressing challenges and inadequacies". *Frontiers in Sociology*, 8, 1266141.
2. Domaradzki, S., Khvostova, M., & Pupovac, D. 2019. "Karel Vasak's generations of rights and the contemporary human rights discourse". *Human Rights Review*, 20(4), 423 - 443.

3. European Commission. 2023. *The Human Rights Based Approach (HRBA)*, (<https://wikis.ec.europa.eu/pages/viewpage.action?pageId=50108948>).
4. Global Alliance of National Human Rights Institutions. 2022. *National Human Rights Institutions in Conflict-Affected and Fragile Settings: Examining Their Contributions to SDG 16 and the Sustaining Peace Agenda*. Geneva Peace Week 2022.
5. Ibhawoh, B. 2011. “The right to development: The politics and polemics of power and resistance”. *Human Rights Quarterly*, 33(1), 76 - 104.
6. Jenatsch, T. 2011. *Human Rights Based Approach (HRBA)*, ([https://www.shareweb.ch/site/Conflict-and-Human-Rights/exchange/Face-to-Face/f2f-amman-2011/tm1-human-rights-based-approach-\(hrba\)](https://www.shareweb.ch/site/Conflict-and-Human-Rights/exchange/Face-to-Face/f2f-amman-2011/tm1-human-rights-based-approach-(hrba))).
7. Kirchmeier, F. 2006. *The Right to Development - Where do we stand: State of the Debate on the Right to Development*. Friedrich Ebert Stiftung’s Dialogue on Globalization, Occasional Paper No.23 2006.
8. OHCHR. 2015. *Sustainable Development Goals and Related Human Rights*, (https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Issues/MDGs/Post2015/SDG_HR_Table.pdf).
9. Ranis, G. 2011. *Technology and human development*. Center Discussion Paper, No. 1004, Yale University, Economic Growth Center, New Haven, CT
10. Sakiko, P. 2001. “Indicators of human development and human rights - overlaps, differences...and what about the human development index?”. *Statistical Journal of the United Nations ECE*, 18, 239 - 248, IOS Press.
11. Schaff, K. P. 2019. “Work, technology, and inequality”. In *The Future of Work, Technology, and Basic Income* (pp. 90 - 112). Routledge.
12. Sorial, S. 2013. *Sedition and the advocacy of violence: free speech and counter-terrorism*. Routledge.
13. Ullah, S., Adams, K., Adams, D., & Attah-Boakye, R. 2021. “Multinational corporations and human rights violations in emerging economies: Does commitment to social and environmental responsibility matter?”. *Journal of Environmental Management*, 280, 111689.
14. United Nations. 1986. *Declaration on the Right to Development*.
15. United Nations General Assembly. 1948. *Universal Declaration of Human Rights*.
16. UNDP. 1990. *Human Development Report 1990*. Oxford: Oxford University Press.
17. UNDP. 2024. *Breaking the Gridlock: Reimagining cooperation in a polarized world*. 2023/24 Human Development Report.
18. UNSDG. 2023. *Human Rights-Based Approach*, (<https://unsdg.un.org/2030-agenda/universal-values/human-rights-based-approach>), accessed 19 April 2023.
19. Visser, W. 2015. “UN Sustainable Development Goals - Finalised Text & Diagrams”, (<https://www.waynevisser.com/report/sdgs-finalised-text>).
20. Weaver, S. D., & Gahegan, M. 2007. “Constructing, visualizing, and analyzing a digital footprint”. *Geographical Review*, 97(3), 324 - 350.